

NĂM GIỮ [-8.5%]

Ngày cập nhật: 08/05/2018

Giá mục tiêu	17,025	VND
Giá hiện tại	18,600	VND

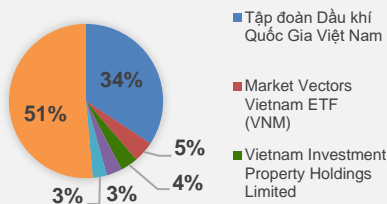
Phạm Văn Tuấn

(+84-28) 5413 5472 – tuanpham@phs.vn

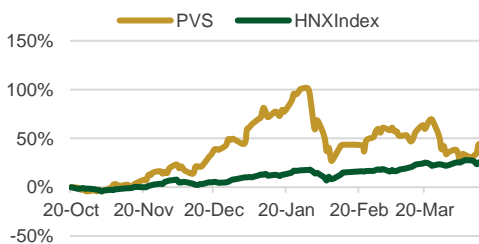
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	446.7
Free-float (triệu)	223.4
Vốn hóa (tỷ đồng)	9,559
KLGD TB 3 tháng	5,909,000
Sở hữu nước ngoài	17%
Ngày niêm yết đầu tiên	20/09/2007

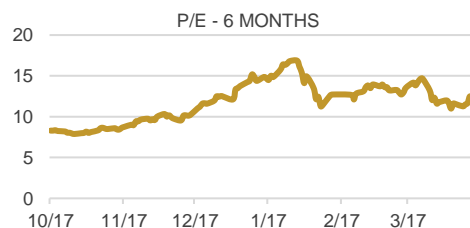
Cổ đông lớn



Biến động giá cổ phiếu so với Index



Lịch sử định giá



Sao Vàng Đại Nguyệt là chưa đủ cho PVS khi Cá Rồng Đỏ bị dừng lại

Cập nhật kết quả kinh doanh 2017 và Q1/2018: Kết thúc năm 2017, PVS đạt 16,812 tỷ đồng doanh thu thuần (-10% YoY), Do Hầu hết các dự án mới, phát triển mỏ dầu khí biển cả trong và ngoài nước bị giãn, dừng triển khai, giảm công việc. Dịch vụ dầu khí biển bị giảm nghiêm trọng, cạnh tranh khốc liệt, giảm theo cấp số nhân, về cả khối lượng công việc và giá trị. Qua đó LNST của PVS tiếp tục sụt giảm 14.09% và chỉ đạt 800 tỷ. Khó khăn chưa dừng lại, Kết thúc Q1/2018, PVS ghi nhận doanh thu đạt mức 3,328 tỷ giảm nhẹ 1.4% so với cùng kỳ. Tuy nhiên khoản thu từ công ty liên kết sụt giảm chỉ đạt 68 tỷ (-60% YoY) đã kéo LNST của PVS chỉ còn 189 tỷ đồng, giảm 31% so với Q1/2017. Nguyên nhân chủ yếu là do sụt giảm tới từ mảng FSO/FPSO

Dự báo 2018: Trong năm 2018, chúng tôi kỳ vọng doanh thu của PVS sẽ tăng trưởng trở lại đạt 18,584 tỷ đồng (+10.5% YoY) nhờ vào dự án M&C Sao Vàng Đại Nguyệt đi vào hoạt động từ Q2/2018. Qua đó lợi nhuận sau thuế của PVS có thể đạt 633 tỷ đồng (-21% YoY)

Động lực tăng trưởng: Dự án Sao Vàng Đại Nguyệt với giá trị gói thầu là 300 triệu USD sẽ giúp mảng cơ khí của PVS có thêm công việc trong năm 2018, đồng thời kỳ vọng các mảng kinh doanh khác (ngoại trừ mảng cho thuê kho nổi FSO/FPSO) sẽ có sự hồi phục nhẹ do được sự hỗ trợ tới từ diễn biến tích cực của giá dầu trong giai đoạn vừa qua

Tồn thất lớn do dự án Cá Rồng Đỏ bị dừng lại: Việc dự án Cá Rồng Đỏ bị dừng lại và chưa rõ liệu có tiếp tục khởi công lại trong năm nay và các năm tới vẫn là câu hỏi lớn.

Sẽ không còn Lợi nhuận bất thường: Trong năm 2018, nhiều khả năng PVS sẽ khó có những khoản lợi nhuận bất thường tới từ hoàn nhập và đền bù dự án như năm 2016 và 2017.

Định giá & khuyến nghị: Bằng phương pháp so sánh P/E chúng tôi cho rằng mức giá hợp lý của cổ phiếu PVS là 17,025VNĐ. Tuy vậy nhà đầu tư có thể tiếp tục theo dõi cổ phiếu này trong dài hạn khi giá dầu duy trì được sự ổn định và sẽ phản ánh vào KQKD trẻ hơn đối với các doanh nghiệp dịch vụ như PVS, Ngoài ra các dự án lớn như Lô B Ô Môn, Sư Tử Trắng giai đoạn 2, Cá Voi Xanh sẽ đảm bảo được công việc cho PVS từ nay cho tới năm 2022

Rủi ro: Rủi ro lớn nhất tới từ sự thiếu ổn định tới từ giá dầu thô khiến cho các công việc của PVS gặp thiếu hụt. Các rủi ro căng thẳng địa chính trị cũng khiến các dự án có khả năng bị tạm dừng khiến cho kế hoạch và KQKD chịu ảnh hưởng

Chỉ số tài chính	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E
Doanh thu thuần (tỷ VND)	31,516	23,357	18,682	16,812	18,585
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	1,813	1,517	1,039	800	633
EPS (VND)	4,059	3,396	2,325	1,791	1,418
Tăng trưởng EPS (%)	15%	-16%	-32%	-23%	-20.8%
Giá trị sổ sách (VND)	20,935	22,949	23,107	24,054	21,972
P/E					12
P/B					0.77
Cổ tức tiền mặt (VND)	12%	12%	17%	5%	5%

Dự báo tình hình kinh doanh năm 2018

- Kết quả kinh doanh Q1/2018 sụt giảm :

Kết thúc Q1/2018, theo báo cáo chưa kiểm toán cho thấy PVS ghi nhận doanh thu đạt mức 3,328 tỷ giảm nhẹ 1.4% so với cùng kỳ. Tuy nhiên khoản thu từ công ty liên kết sụt giảm chỉ đạt 68 tỷ (-60% YoY) đã kéo LNST của PVS chỉ còn 189 tỷ đồng, giảm 31% so với Q1/2017.

Nguyên nhân cho sự sụt giảm này liên quan tới việc lợi nhuận từ các Công ty liên doanh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tàu chứa và xử lý dầu thô (FSO/FPSO) giảm so với cùng kỳ năm 2017 do áp dụng đơn giá thuê tàu thấp hơn tương ứng với từng năm thuê theo quy định của hợp đồng thuê dài hạn.

- Sẽ khả quan hơn từ Q2/2018 :

Tuy vậy kết quả kinh doanh từ Q2/2018 trở đi sẽ có sự cải thiện nhờ vào sự đóng góp từ dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt (SVĐN)

Kể từ Q2/2018 trở đi, dự án SVĐN với giá trị gói thầu là 300 triệu USD – kéo dài cho tới tháng 3/2020 sẽ đóng góp đáng kể vào doanh thu mảng MC cũng như lợi nhuận của tổng công ty.

Trong khi đó các mảng như tàu dịch vụ dầu khí, căn cứ cảng sẽ phục hồi nhẹ, đồng thời mảng khảo sát ROV có thể sẽ hoạt động bằng với giá vốn và không còn chịu lỗ như năm 2017 nhờ vào diễn biến tích cực của giá dầu trong thời gian vừa qua

Tuy nhiên mảng FSO/FPSO sẽ ghi nhận sự sụt giảm cả về doanh thu lẫn lợi nhuận trong năm nay khi giá thuê tàu sẽ điều chỉnh do áp dụng đơn giá thuê tàu thấp hơn theo quy định của hợp đồng

	2017	2018E	Giá đìnhh
Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí	2,048,219	2,253,041	Tăng trưởng dựa vào việc nhà máy Nghi Sơn đi vào hoạt động
		10.0%	
Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô FSO/FPSO	2,956,770	1,774,062	Giá giảm do giá hợp đồng thấp hơn trong năm nay
		-40.0%	
Khảo sát địa chấn, sửa chữa công trình ngầm bằng ROV	1,055,591	1,108,371	Phục hồi nhờ vào giá dầu
		5.0%	
Dịch vụ căn cứ cảng	1,338,893	1,405,838	Phục hồi nhờ vào giá dầu
		5.0%	
Cơ khí, đóng mới và xây lắp	8,272,202	10,825,952	Tăng trưởng nhờ vào đóng góp của Sao vàng - Đại Nguyệt
		30.9%	
Sửa chữa, lắp đặt công trình biển	744,681	781,915	Phục hồi nhờ vào giá dầu
		5.0%	
Dịch vụ khác	395,791	435,370	Phục hồi nhờ vào giá dầu
		10.0%	

(Nguồn : PVS, PHS Dự phóng)

Tồn thất lớn do dự án Cá Rồng Đò hiện vẫn tạm dừng

Dự án Cá Rồng Đò (CRĐ) có thể được coi là dự án trọng điểm của PVS trong thời gian gần đây với tổng giá trị gói thầu khoảng 1.2 tỷ USD – Trong đó 400 triệu dành riêng cho mảng M&C (chia đều trong 2 năm từ 2018-2019), và 800 triệu USD còn lại dành riêng cho mảng FSO/FPSO.

Với dự tính của chúng tôi, việc mất đi dự án này có thể khiến PVS mất đi khoảng 3,400 tỷ doanh thu và 130 tỷ đồng lợi nhuận gộp trong năm 2018, đồng thời dòng tiền đều đặn tới từ việc cung cấp các kho nổi FSO/FPSO có thể rơi vào khoảng 180 tỷ đồng lợi nhuận gộp

Do đó có thể nói việc dự án CRĐ bị tạm ngưng do liên quan tới căng thẳng địa chính trị trong thời gian gần đây là tồn thất khá nặng nề cho PVS không chỉ trong ngắn hạn mà còn về cả dài hạn, mặc dù PVS vẫn còn đó dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt trong năm nay.

Dự phóng doanh thu và LN gộp dự án Cá Rồng Đò

	Doanh thu/năm	LN gộp/năm	chú thích
M&C	3,420	102	Dự kiến kéo dài trong 2 năm 2018-2019
FSO/FPSO	3,632	181	Dự kiến đóng góp doanh thu từ 2020 trở đi, vòng đời cho thuê là 5 năm

(Nguồn : PHS dự phóng)

Sẽ khó ghi nhận khoản hoàn nhập/lợi nhuận bất thường như giai đoạn 2016-2017

Trong năm 2017, PVS ghi nhận khoản thu nhập bất thường khoảng 72 tỷ tới từ việc chấm dứt hợp đồng FSO/FPSO tới từ Lam Sơn JOC và 244 tỷ hoàn nhập từ các dự án Biển Đông và Heera, còn trước đó trong năm 2016, PVS ghi nhận 250 tỷ khoản hoàn nhập bảo hành tới từ các dự án Hải Sư Trắng và Chim Sáo.

Đối với năm 2018, chúng tôi cho rằng ngoài việc loại bỏ khoản lợi nhuận bất thường tới từ FSO/FPSO Lam Sơn, PVS khó có thể có thêm khoản hoàn nhập bảo hành từ các dự án của mình – hiện tại PVS đang trích lập 1,400 tỷ chi phí dự phòng cho các khoản này theo BCTC quý I/2018.

Theo chúng tôi tìm hiểu khoản dự phòng bảo hành có khả năng sớm hoàn nhập nhất đến từ dự án Sư Tử Nâu và Biển Đông – hiện đang trích lập lần lượt 360 và 300 tỷ chi phí bảo hành. Tuy nhiên chúng tôi sẽ loại bỏ các khoản hoàn nhập này và không đưa vào các giả định dự phóng.

Tên dự án	Giá trị dự phòng (tỷ đồng)
Biển Đông	360
Sư Tử Nâu	305
Sư Tử Vàng 6X	84
Sư tử trắng FullField	274
Dự án Daman	54
Dự án H5 Topside	96
Dự án Marahaja Lela South	116
Khác	111
Tổng	1,400

(Nguồn: BCTC PVS)

Nếu loại trừ các khoản thu nhập bất thường này, LNST của PVS ghi nhận từ hoạt động cốt lõi thấp hơn rất nhiều so với các con số trên báo cáo. Do đó có thể nói hoạt động kinh doanh chính của PVS gặp khá nhiều khó khăn trong giai đoạn vừa qua.

Chi tiết định giá và khuyến nghị

Đvt : tỷ đồng	2014	2015	2016	2017E	2018E
doanh thu thuần	31,516	23,357	18,682	16,812	18,585
%YoY	24%	-26%	-20%	-10%	11%
Lợi nhuận gộp	2,446	2,175	783	809	933
%YoY	-8%	-11%	-64%	3%	15%
Biên LN Gộp	7.76%	9.31%	4.19%	4.81%	5.02%
Biên LN HĐKD	7.39%	8.63%	6.72%	5.98%	3.84%
Lợi nhuận sau thuế	1,824	1,494	910	782	615
LNST công ty mẹ	1,813	1,517	1,039	800	633
%YoY	15%	-16%	-32%	-23%	-21%

Với các giả định đã đề cập ở trên, chúng tôi cho rằng doanh thu của PVS trong năm 2018 có thể đạt mức 18,585 tỷ VNĐ (+10.5% YoY) tăng trưởng chủ yếu nhờ vào dự án Sao Vàng Đại Nguyệt. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 633 tỷ đồng (-21% YoY).

Tuy nhiên nếu loại trừ khoản thu nhập bất thường từ đền bù hợp đồng FSO/FPSO Lam Sơn trong năm 2017 và khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành, LNST từ hoạt động cốt lõi của PVS vẫn tăng 15% trong năm 2018. Thu nhập mỗi cổ phần từ hoạt động kinh doanh cốt lõi đạt 1,418 VNĐ/cp.

	2017	2018	Tăng trưởng
LNST từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (tỷ đồng)	549	633	15%

(Nguồn : PVS, PHS ước tính, dự phóng)

Với mức EPS dự phóng này, PVS đang được giao dịch với P/E forward 2018 là 12.6x, khá cao so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí trong khu vực là khoảng 10-12 lần. Tuy vậy trong dài hạn với việc giá dầu đang được hỗ trợ khá tốt, chúng tôi lấy mốc P/E 12 lần làm mục tiêu cho PVS trong giai đoạn hiện tại, mức giá hợp lý đối với cổ phiếu PVS là 17,025 VNĐ/CP. **Khuyến nghị : Quan sát đối với PVS**

Tuy vậy trong các năm tới, cổ phiếu PVS rất đáng để theo dõi khi các dự án lớn như Lô B Ô Môn, Cá Voi Xanh ... sẽ tiếp tục triển khai và với khả năng của mình PVS có thể trúng thầu các dự án này. Qua đó giúp hỗ trợ KQKD trong tương lai. Ngoài ra có thể chờ đợi các tín hiệu tích cực hơn trong ngắn hạn tới từ dự án CRĐ

Đồng thời nếu giá dầu duy trì được mốc trên 70USD/thùng như hiện nay, các mảng dịch vụ khác của PVS có thể sẽ phục hồi mạnh mẽ hơn do các ngành dịch vụ thường có độ trễ nhất định so với giá dầu.

Rủi ro

Giá dầu rớt xuống mức thấp khiến cho khối lượng công việc cũng như đơn giá của các doanh nghiệp dịch vụ bị ảnh hưởng khá nặng nề và PVS cũng nằm chung tác động đó

Căng thẳng tình hình địa chính trị khiến các dự án có nguy cơ tạm dừng gây ảnh hưởng không nhỏ tới kế hoạch cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dầu khí.

Giá dầu và các doanh nghiệp dịch vụ có độ trễ, do đó có thể làm sai lệch các kết quả dự phóng

Sơ lược công ty

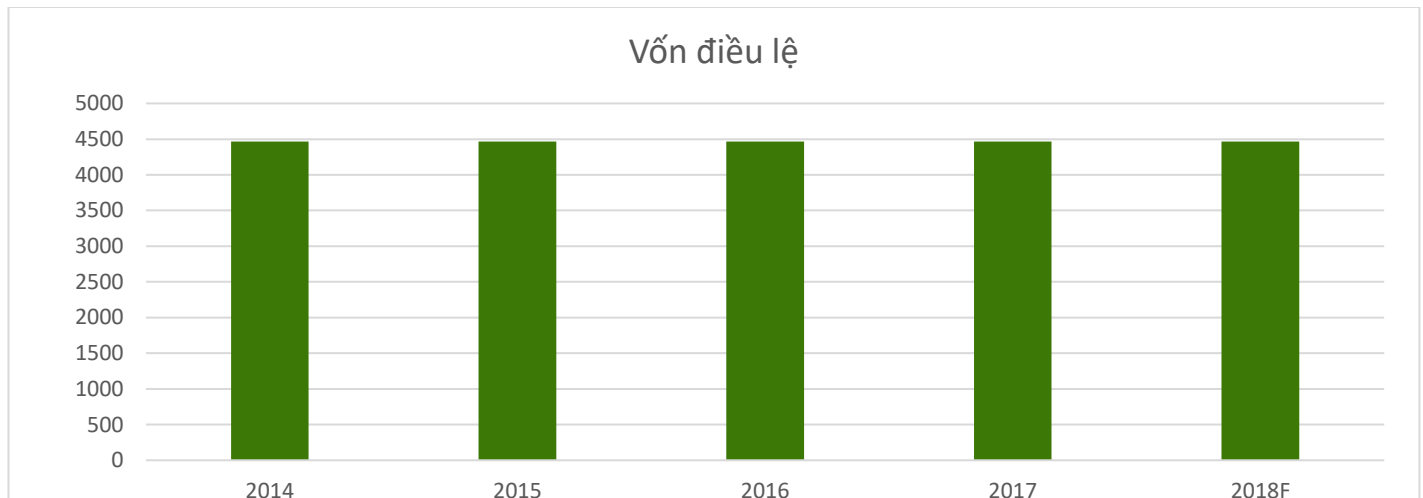
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty DVKT) là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Tổng công ty DVKT được thành lập từ tháng 2/1993 trên cơ sở sáp nhập 2 đơn vị là Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC) và Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí (GPTS). Sau gần 25 năm phát triển, cho đến nay, Tổng công ty DVKT đã có những bước phát triển vượt bậc và được đánh giá là Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí, công nghiệp tại Việt Nam và là một thương hiệu lớn trong thị trường dầu khí, công nghiệp.

Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty DVKT là cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho dầu khí, công nghiệp. Trong đó, có nhiều loại hình dịch vụ chiến lược, mang tính chất mũi nhọn, đã phát triển và được chuyên nghiệp hóa đạt trình độ quốc tế như: EPCI công trình biển; EPC công trình công nghiệp; Kho nổi xử lý và xuất dầu thô FSO/FPSO; Tàu dịch vụ; Khảo sát địa chấn, địa chất và công trình ngầm; Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng công trình biển; Cảng dịch vụ và Dịch vụ cung cấp nhân lực kỹ thuật, bảo vệ và vật tư thiết bị dầu khí, dịch vụ khách sạn, văn phòng



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: PVS và PHS dự phóng

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E
Doanh thu thuần	31,516	23,357	18,682	16,812	18,585
Giá vốn hàng bán	29,070	21,182	17,899	16,004	17,651
Lợi nhuận gộp	2,446	2,175	783	809	933
Chi phí bán hàng	116	99	92	85	93
Chi phí QLDN	711	896	540	718	743
Lợi nhuận từ HĐKD	1619	1180	151	6	97
Lợi nhuận tài chính	218	378	306	295	319
Chi phí lãi vay	95.5	70.9	55.8	37.9	51.9
Lợi nhuận trước thuế	2328	2015	1256	1005	769
Lợi nhuận sau thuế	1824	1494	910	782	615
LNST của cổ đông Công ty mẹ	1813	1,517	1,039	800	634
Cân đối kế toán	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E
Tài Sản Ngắn Hạn	17,020	16,006	15,151	13,564	15,755
Tiền và tương đương tiền	8,199	7,997	5,884	5,761	6,505
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	570	911	1,525	929
Phải thu ngắn hạn	7,575	5,881	6,219	5,604	6,883
Hàng tồn kho	903	1,196	1,656	443	1,104
Tài sản ngắn hạn khác	384	524	581	438	485
Tài Sản Dài Hạn	9,433	10,430	10,389	10,308	10,422
Phải thu dài hạn	0	77	67	35	-
Tài sản cố định	4,627	4,728	4,150	3,679	3,677
Bất động sản đầu tư	-	229	229	229	229
Chi phí xây dựng dở dang	91	424	499	232	307
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	4,758	4,956	4,956
Tài sản dài hạn khác	655	796	742	725	802
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	26,453	26,436	25,540	23,872	26,178
Nợ phải trả	15,651	14,562	13,789	11,791	15,045
Nợ ngắn hạn	12,387	9,872	9,743	7,360	10,142
Nợ dài hạn	3,264	4,690	4,045	4,431	4,903
Vốn chủ sở hữu	9,352	10,251	10,322	10,745	9,815
Vốn điều lệ	4,467	4,467	4,467	4,467	4,467
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,436	1,624	1,431	1,336	1,318
Tổng nguồn vốn	26,438	26,437	25,541	23,872	26,178

Lưu chuyển tiền tệ	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1972	3,765	1,427	(76)	1,058
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-971	(123)	(673)	(551)	(199)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	-859	(1,319)	(1,006)	(1,485)	(116)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	142	2,323	(252)	(2,112)	743
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	5710	5,857	8,194	7,991	5,761
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	5857	8,199	7,997	5,884	6,505
Chỉ số tài chính (%)	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E
Tăng trưởng					
Doanh thu	24.0%	-25.9%	-20.0%	-10.0%	10.5%
Lợi nhuận sau thuế	7%	-18%	-39%	-14.09%	-21.27%
Tổng tài sản	11.1%	-0.1%	-3.4%	-6.5%	9.7%
Tổng vốn chủ sở hữu	13%	10%	1%	4%	-9%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	7.8%	9.3%	4.2%	4.8%	5.0%
Tỷ suất EBIT	5.1%	5.1%	0.8%	0.0%	0.5%
Tỷ suất EBITDA	-3%	-3.9%	-5%	-3.8%	-3.7%
Tỷ suất lãi ròng	5.8%	6.5%	5.6%	4.8%	3.4%
ROA	7.2%	5.7%	4.0%	3.2%	2.5%
ROE	20.6%	15.5%	10.1%	7.6%	6.2%
Hiệu quả hoạt động					
Vòng quay khoản phải thu	4.2	3.5	3.1	2.8	3.0
Vòng quay hàng tồn kho	35.8	20.2	12.6	15.3	22.8
Vòng quay khoản phải trả	6.8	4.5	4.4	4.1	5.0
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.37	1.62	1.56	1.84	1.55
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.30	1.50	1.39	1.78	1.45
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.59	0.55	0.54	0.49	0.57
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.67	1.42	1.34	1.10	1.53
Vay ngắn hạn/VCSH	1.32	0.96	0.94	0.69	1.03
Vay dài hạn/VCSH	0.35	0.46	0.39	0.41	0.50

Nguồn: PHS

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801